

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 04/2025/HS-PT
Ngày: 20 - 01 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tinh; Bà Lê Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2024/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm: 1990 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số G, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trần Thị Ngọc T; vợ: Nguyễn Kim Hồng Y; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/8/2023, Nguyễn Hồng H1, sinh năm 1982, nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre cùng với bốn người bạn gồm Lê Thành N, sinh năm 1977, nơi cư trú: A D, phường B, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh; Huỳnh Tấn P (T1), sinh năm 1988, nơi cư trú: ấp L, xã L; Nguyễn Minh L (Chơn), sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện C và Lê Minh T2, sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C đang ngồi uống bia tại quán Ú thuộc ấp L, xã L thì có Nguyễn Văn K đến. Lúc này, T2 kêu K vào uống bia chung. Trong lúc uống bia,

giữa K và P có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi, xô xát đánh nhau. Sau đó, K đi bộ về nhà lấy con dao, loại dao chặt thịt dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại rồi quay lại định đánh trả. Khi đến trước cửa quán Ú, K nhìn thấy nhóm người của anh H1 đang dẫn xe ra về nên Khánh tiến lại gần và tay phải cầm dao chém một nhát trúng vào tay phải của anh H1 gây thương tích. K tiếp tục chém P và L nhưng không trúng thì được mọi người can ngăn. Sau khi bị gây thương tích anh Nguyễn Hồng H1 được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 28/CN ngày 13/10/2023 của Trung tâm y tế huyện C thì tình trạng thương tích lúc vào viện của Nguyễn Hồng H1 như sau: Bệnh khai sau khi có uống rượu, bị người khác dùng mã tấu chém trúng vào tay gây vết thương được đưa vào viện. Khám: bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt, da niêm hồng; M: 80l/p, Huyết áp: 120/70mmHg; vết thương chéo ngang 1/3 giữa trước ngoài cẳng tay phải, dài khoảng 10cm, sâu 05cm, đứt cân-cơ, mạch máu kèm gãy xương dưới nền vết thương. Ngoài ra không phát hiện tổn thương nào khác trên cơ thể. Tình trạng khi ra viện: Bệnh tỉnh, sinh hiệu ổn.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 1252/CN ngày 28/9/2023 của Bệnh viện N1 thì tình trạng thương tích lúc vào viện của Nguyễn Hồng H1 như sau: Vết thương cẳng tay phải vùng 1/3 trên khoảng 12x05cm, bờ gọn, đứt gân duỗi cổ tay quay, trụ, gân duỗi ngón 1, 2, 3, 4, 5, đứt thần kinh quay, bó mạch gian cốt sau, gãy hở 1/3 trên xương quay, mất một phần xương gãy vụn, chảy máu, tụ máu, bầm, có đất cát dơ. Xquang cẳng tay phải: gãy 1/3 trên xương quay phải có mảnh vụn. Tình trạng thương tích lúc ra viện: Vết mổ cẳng tay phải khô, giảm đau, các ngón bàn tay phải hồng, vận động được.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 380/23/KLTTCL-TTPYBT ngày 13/11/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh B kết luận đối với thương tích của Nguyễn Hồng H1 như sau: Các kết quả chính: Sẹo cẳng tay phải, kích thước trung bình; Sẹo mổ cẳng tay phải, kích thước lớn; Sẹo mổ cẳng tay phải, kích thước trung bình; Tổn thương nhánh thần kinh quay phải; Đứt bó mạch gian cốt sâu đã khâu nối phục hồi tốt. Gãy 1/3 trên xương quay phải. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y và giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Hồng H1 tại thời điểm giám định là 25% (hai mươi lăm phần trăm), theo phương pháp cộng tại thông tư; Vết thương của ông Nguyễn Hồng H1 là do vật sắc gây ra; Cơ chế hình thành vết thương của ông Nguyễn Hồng H1 là do vật sắc tác động trực tiếp gây ra.

Theo Công văn số 18/CV-PY ngày 31/01/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh B phúc đáp tỉ lệ phần trăm từng thương tích của ông Nguyễn Hồng H1 như sau: Sẹo cẳng tay phải, kích thước trung bình: 02% (hai phần trăm), căn cứ Chương 8, Mục I.2; Sẹo mổ cẳng tay phải, kích thước lớn: 03% (ba phần trăm), căn cứ

Chương 8, Mục I.3; Sẹo mổ căng tay phải, kích thước trung bình: 02% (hai phần trăm), căn cứ Chương 8, Mục I.2; Tổn thương nhánh thần kinh quay phải: 11% (mười một phần trăm), căn cứ Chương 1, Mục VII.3.14; Đứt bó mạch gian cốt sâu đã khâu nối phục hồi tốt: 04% (bốn phần trăm), căn cứ Chương 2, Mục II.3.1. Gãy 1/3 trên xương quay phải: 06% (sáu phần trăm), căn cứ Chương 7, Mục IV.7.1.

Theo Kết luận giám định lại lần thứ nhất tổn thương cơ thể trên người sống số 1249/KLTTC-C09B ngày 26/02/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đối với thương tích của Nguyễn Hồng H1 như sau: Các kết quả chính: 02 sẹo kích thước trung bình, 01 sẹo kích thước lớn; Tổn thương nhánh dây thần kinh quay phải; Gãy 1/3 trên xương quay phải; Đứt bó mạch gian cốt sau tay phải. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích như sau: 02 sẹo kích thước trung bình, mỗi sẹo 02% (Chương 8, Mục I.2); 01 sẹo kích thước lớn: 03% (C, Mục I.3); Tổn thương nhánh dây thần kinh quay phải: 11% (C, Mục VII.3.14); Gãy 1/3 trên xương quay phải: 06% (C, Mục IV.7.1); Đứt bó mạch gian cốt sau: 04% (Chương 2, Mục II.3.1). Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư, xác định tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hồng H1 tại thời điểm giám định là 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

Theo giấy chứng nhận thương tích số 31/CN ngày 13/10/2023 của Trung tâm y tế huyện C thì tình trạng thương tích lúc vào viện của Nguyễn Văn K như sau: Bệnh khai sau khi có uống rượu, hai bên đánh nhau gây vết thương, không rõ bằng vật gì, được đưa vào viện. Khám: Bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt, da niêm hồng; M: 80l/p, Huyết áp: 120/70mmHg; vết thương vùng đỉnh đầu trước phải dài 06cm, sâu chạm xương, bờ gọn; vết thương vùng đỉnh đầu trái dài 05cm, sâu chạm xương, bờ gọn; vết thương ngang mặt gan đốt xa, ngón 5 bàn tay phải dài 02cm, sâu 01cm, bờ gọn. Ngoài ra không phát hiện tổn thương nào khác trên cơ thể. Tình trạng khi ra viện: Bệnh tỉnh, sinh hiệu ổn.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 381/23/KLTTCCL-TTPYBT ngày 28/11/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh B kết luận đối với thương tích của Nguyễn Văn K như sau: Các kết quả chính: Sẹo đỉnh phải kích thước nhỏ; Sẹo đỉnh trái kích thước trung bình; Sẹo mặt lòng đốt xa ngón 5 tay phải kích thước nhỏ. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y và giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn K tại thời điểm giám định là 04% (bốn phần trăm), theo phương pháp cộng tại thông tư; Vết thương của Nguyễn Văn K là do vật sắc gây ra; Cơ chế hình thành vết thương của Nguyễn Văn K là do vật sắc tác động trực tiếp gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 15/11/2024 của Tòa án

nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/11/2024, bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ để ở nhà chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Vào ngày 22/8/2023 tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre, mặc dù không có mâu thuẫn gì với Nguyễn Hồng H1 nhưng Nguyễn Văn K sau khi đã uống rượu, bia đã lấy 01 con dao (theo mô tả nhận dạng của K, bị hại và người làm chứng) là loại dao chặt thịt dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 10cm, mũi bằng, có một cạnh bén, một cạnh tà là hung khí nguy hiểm chém một cái vào cánh tay phải của Nguyễn Hồng H1, gây thương tích với tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 25%.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo nộp Đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo của người bị hại Nguyễn Hồng H1. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo được hưởng theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã có xem xét chiều cố đáng kể khi quyết định hình phạt. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, xem thường sức khỏe của người khác nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong khoảng thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm xâm phạm sức khỏe đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách (3b);
- Công an và VKSND huyện Chợ Lách (2b);
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách (1b);
- UBND xã Long Thới, huyện Chợ Lách (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn